

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-DS ngày 27/3/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bạch P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Hồng N.

Địa chỉ: Tổ 62, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thành V trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, ông Nguyễn Thành V có cho bà Trần Thị Bạch P vay tổng số tiền 24.000.000 đồng. Bà P vay tiền 02 lần, lần thứ nhất ngày 06/10/2016, số tiền vay là 18.000.000 đồng, lần thứ hai ngày 18/10/2018 vay số tiền 6.000.000 đồng. Hai lần vay tiền bà P đều có viết giấy vay tiền để kinh doanh và ký tên xác nhận. Thời hạn trả tiền hai bên thỏa thuận là 30 ngày kể từ ngày lập giấy, hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Tuy nhiên, sau khi nhận đủ số tiền 24.000.000 đồng và đến hạn trả nợ nhưng bà P không thực hiện trả tiền nợ cho ông V như đã thỏa thuận. Ông V đã nhiều lần yêu cầu bà P thanh toán nhưng bà P lẩn tránh không trả nợ.

Do đó, ông Nguyễn Thành V khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị Bạch P thanh toán số tiền 24.000.000 đồng. Ngoài ra, ông V không có yêu cầu gì khác

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Thị Bạch P nhưng bà P không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Bạch P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thành V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bạch P thanh toán số tiền vay là 24.000.000 đồng nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Trần Thị Bạch P có nơi cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành V vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Bạch P đã được triệu tập theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người làm chứng bà Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, 228, 229 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà P, bà N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bạch P thanh toán tổng số tiền 24.000.000 đồng theo hai hợp đồng vay tiền ngày 06/10/2016 và ngày 18/10/2016. Xét thấy, nội dung giấy vay tiền để kinh doanh ngày 06/10/2016 và ngày 18/10/2016 thể hiện bà Trần Thị Bạch P xác nhận có vay của ông Nguyễn Thành V số tiền lần lượt là 18.000.000 đồng và 6.000.000 đồng. Hai giấy vay tiền bà P đều ký tên xác nhận và lặn tay điểm chỉ. Bà P cam kết sẽ hoàn trả sau 30 ngày. Tuy nhiên, khi đến hạn bà P không thực hiện việc thanh toán nợ cho ông V. Quá trình giải quyết vụ án, bà P không đến tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà P đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với ông V. Do đó, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành V đối với bà Trần Thị Bạch P về việc thanh toán tổng số tiền 24.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Bạch P phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 24.000.000 đồng, với số tiền án phí là: 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng. Ông Nguyễn Thành V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành V đối với bị đơn bà Trần Thị Bạch P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bà Trần Thị Bạch P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thành V số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bạch P phải chịu số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho ông Nguyễn Thành V số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033620 ngày 18/3/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung